

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2025/HS-ST
Ngày: 19-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Thắng.

Ông Huỳnh Thanh Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thanh T, sinh năm 1992 tại Bình Dương; nơi cư trú (đăng ký thường trú): khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc V và bà Huỳnh Thị Tổ N; có 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt phạm tội quả tang ngày 02 tháng 9 năm 2024 và tạm giữ, đến ngày 12 tháng 9 năm 2024 tạm giam, có mặt.

2. Lê Tuấn A, sinh năm 1993 tại Bình Dương; nơi cư trú (đăng ký thường trú): khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Lê Thị X (đã chết); có 01 con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2015/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt Lê Tuấn A 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; tiền sự: Bản án hình sự sơ thẩm số 184/2012/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt Lê Tuấn A 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản;

bị bắt phạm tội quả tang ngày 02 tháng 9 năm 2024 và tạm giữ, đến ngày 12 tháng 9 năm 2024 tạm giam, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lương Tài H, sinh năm 1988; nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lê Tuấn A và Huỳnh Thanh T là bạn bè và đều nghiện ma túy. Trong thời gian từ ngày 24 tháng 8 năm 2024 đến ngày 02 tháng 9 năm 2024, T đến nhà Tuấn A tại tổ E, khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, cả hai cùng nhau sử dụng ma túy được 03 lần:

- Lần thứ nhất: khoảng 19 giờ ngày 24 tháng 8 năm 2024, Tuấn A đang ở nhà thì T mang ma túy đến rủ Tuấn A sử dụng. Tuấn A tìm chai nhựa và ống hút tự chế dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa có nắp đậy lỗ rồi gắn ống thủy tinh có ma túy do T mang theo để cả hai cùng sử dụng trong phòng ngủ nhà Tuấn A. Sử dụng xong Tuấn A đi ra ngoài trước, T vẫn sử dụng cho đến lúc thấy mùi khét, nghĩ ma túy đã hết nên cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong ngăn bàn để trong phòng ngủ nhà Tuấn A rồi đi ra ngoài.

- Lần thứ hai: khoảng 19 giờ ngày 30 tháng 8 năm 2024, T mang theo ma túy đựng trong một gói nilon nhỏ đến nhà Tuấn A rủ Tuấn A sử dụng ma túy. T hỏi Tuấn A nơi cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy lần trước, Tuấn A cho biết để ở trong phòng ngủ rồi T và Tuấn A vào phòng ngủ cùng nhau sử dụng ma túy. Do ống thủy tinh bị bóp phần bầu ống nên Tuấn A dùng ống thủy tinh này bẻ làm hai phần và dùng hộp quẹt gas (khò) hơi nóng thổi thành 02 ống thủy tinh mới. Sau đó, cả hai đổ ma túy vào 01 ống thủy tinh cùng sử dụng, 01 ống thủy tinh còn lại Tuấn A cất vào ba lô treo trên tường. Tuấn A sử dụng 02 lần rồi dẫn con đi qua nhà chị ruột. Một lúc sau, ông Lương Tài H đến nhà Tuấn A chơi và gặp T đang sử dụng ma túy trong phòng ngủ. T rủ ông H cùng sử dụng ma túy, ông H hút một hơi rồi ra ngoài phòng khách bấm điện thoại còn T tiếp tục sử dụng ma túy cho đến khi ngửi mùi khét nghĩ ma túy đã hết nên cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong hộc bàn trong phòng ngủ của Tuấn A. Một lúc sau, Tuấn A quay về thấy ông H nên ngồi chơi với ông H. Việc ông H sử dụng ma túy cùng với T, Tuấn A không biết.

- Lần thứ ba: khoảng hơn 18 giờ ngày 02 tháng 9 năm 2024, ông H đến nhà Lê Tuấn A chơi. Do điện thoại hết pin nên ông H vào phòng ngủ của Tuấn A cắm sạc pin nằm chơi game. Khoảng 05 phút sau, T mang một gói ma túy đến rủ Tuấn A cùng sử dụng. T đi vào phòng ngủ tìm bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì thấy ông H đang bấm điện thoại. Trục mở hộc bàn tìm thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa có nắp đậy hai lỗ gắn ống thủy tinh còn dính một ít ma túy cùng với một ống hút nhựa. Thấy còn ma túy, T hỏi “*có sẵn bỏ vô chơi chung được không*”; ông H

trả lời “của ai người đó sử dụng đi”. T nghe vậy nghĩ ống thủy tinh còn ma túy là của H nên rút ống thủy tinh (đang gắn trong bộ dụng cụ) ra rồi tìm trong ba lô treo trên tường thấy một ống thủy tinh (nỏ) khác. T lấy ống thủy tinh này gắn vào bộ dụng cụ rồi lấy gói ma túy mà T mang theo đổ ma túy vào ống thủy tinh. Phần ma túy còn lại một ít, T cất vào gói thuốc lá hiệu Jet để vào túi quần bên trái. T dùng hộp quẹt gas đốt vào đầu ống thủy tinh hút trước một hơi rồi rủ ông H sử dụng nhưng ông H không sử dụng và ra ngoài phòng khách nằm chơi game. T tiếp tục hút thêm được một hơi thì Tuấn A đi vào. Lúc này, T đốt cho Tuấn A hút một hơi rồi Tuấn A ra ngoài phòng khách cùng với ông H. Trú tiếp tục hút thêm bốn hơi nữa thì tháo ống thủy tinh ra cất vào ba lô treo trên tường rồi dùng ống thủy tinh cũ có dính ma túy gắn lại vào bộ dụng cụ. Gắn xong, T để bộ dụng cụ vào hộc bàn rồi đi ra ngoài định về nhà. Khi T đang đứng ở trước cửa nhà Tuấn A thì bị lực lượng Công an thị trấn L đến kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện, trong túi quần bên trái Trú đang mặc có một gói thuốc lá Jet bên trong có 01 gói nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tiếp tục kiểm tra trong phòng ngủ của Tuấn A phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa có nắp đậy hai lỗ gắn ống thủy tinh còn một ít ma túy cùng với một ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh bên trong chứa chất ngả màu nghi là ma túy, 01 hộp quẹt gas. Công an thị trấn L lập biên bản quả tang và niêm phong thu giữ tang vật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận sự việc phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông H vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, không ai có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Tuấn A đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02 tháng 9 năm 2024, Công an thị trấn L đã thu giữ của bị cáo T và Tuấn A: 01 gói nilon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) thu của T; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa đậy nắp hai lỗ có gắn 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất ngả màu nâu (nghi là ma túy)), 01 hộp quẹt gas và 01 nỏ thủy tinh bên trong chứa chất ngả màu nâu (nghi là ma túy) thu của Tuấn A.

Theo Kết luận giám định số 4219/KL-KTHS(MT) ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận (bút lục số 47): tinh thể màu trắng, chất ngả màu nâu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,0598 gam (M1); 0,0467 gam (M2).

T thừa nhận: ma túy thu giữ vào tối ngày 02 tháng 9 năm 2024 có tổng trọng lượng 0,1065 gam gồm thu trên người Trú là 0,0598 gam (M1), thu trong 02 ống thủy tinh để trong phòng ngủ của Tuấn A là 0,0467 gam (M2) là ma túy của T.

Trong đó, 0,0598 gam (M1) Trúc cất giữ để sử dụng cho lần sau; 0,0467 gam (M2) thu giữ trong 02 ống thủy tinh Trúc xác định là phần ma túy còn lại sau khi sử dụng vào các ngày 24 và 30 tháng 8 năm 2024, ngày 02 tháng 9 năm 2024. Trong các lần sử dụng ma túy tại nhà Tuấn A, T là người sử dụng cuối cùng và cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Về vật chứng: đối với 0,0417 gam ma túy (M1 = 0,0330 gam + M2=0,0087 gam) loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nắp đậy hai lỗ gắn ống hút nhựa (đã qua sử dụng), 02 ống thủy tinh và 01 hộp quẹt gas là vật chứng không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông H, qua kết quả kiểm tra ma túy ngày 03 tháng 9 năm 2024 phát hiện dương tính với ma túy. Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 195/QĐ-XPHC ngày 04 tháng 12 năm 2024, xử phạt tiền là 2.000.000 đồng, ông H đã chấp hành xong.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và các bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông H vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, không ai có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSBB ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Tuấn A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

- Về mức hình phạt:

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, hình phạt chung bị cáo T phải chấp hành từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm a, h khoản 2 Điều 255 và điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Tuấn A, xử phạt

bị cáo Tuấn A từ 09 năm đến 10 năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,0417 gam ma túy loại Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nắp đậy hai lỗ gắn ống hút nhựa (đã qua sử dụng), 02 ống thủy tinh và 01 hộp quẹt gas là vật chứng không có giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì về quyết định truy tố và luận tội của của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo T: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình, mẹ già và con, hòa nhập xã hội.

Bị cáo Tuấn A: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lo cho con, tay bị cáo bị thương nên bị yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án H vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: trong các ngày 24, 30 tháng 8 năm 2024 và ngày 02 tháng 9 năm 2024, tại nhà của bị cáo Tuấn A thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương:

- Ngày 24 tháng 8 năm 2024: bị cáo T có hành vi cung cấp ma túy (T bỏ ma túy trong nỏ thủy tinh mang theo), bị cáo Tuấn A cung cấp địa điểm là nhà mình và tự chế dụng cụ sử dụng ma túy để cả hai cùng sử dụng ma túy.

- Ngày 30 tháng 8 năm 2024: bị cáo T có hành vi cung cấp ma túy, bị cáo Tuấn A cung cấp địa điểm là nhà mình và bộ D2 sử dụng ma túy (tự chế lại 02 ống thủy tinh mới) để cả hai cùng sử dụng ma túy; sau khi bị cáo Tuấn A sử dụng thì dẫn con qua nhà chị ruột. Một lúc sau, ông H đến nhà bị cáo Tuấn A chơi, bị cáo T rủ ông H cùng sử dụng ma túy. Bị cáo Tuấn A không biết ông H sử dụng ma túy cùng với bị cáo T.

- Ngày 02 tháng 9 năm 2024: bị cáo T có hành vi cung cấp ma túy và rủ bị cáo Tuấn A cùng sử dụng; bị cáo Tuấn A cung cấp địa điểm là nhà mình. Bị cáo

T tìm bộ dụng cụ sử dụng ma túy, mang ma túy đổ vào ống thủy tinh, dùng hộp quẹt gas đốt vào đầu ống thủy tinh hút trước một hơi rồi rủ ông H và bị cáo Tuấn A sử dụng nhưng ông H không sử dụng. Bị cáo T đốt cho bị cáo Tuấn A hút một hơi rồi bị cáo Tuấn A ra ngoài phòng khách cùng với ông H.

Hành vi này của bị cáo T và Tuấn A đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, ngày 02 tháng 9 năm 2024, bị cáo T còn có hành vi cất giữ 0,1065 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Methamphetamine là chất ma túy quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo T và Tuấn A đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần trở lên (ngày 24, 30 tháng 8 năm 2024 và ngày 02 tháng 9 năm 2024); bị cáo Tuấn A đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng 0,1065 gam. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố đã truy tố bị cáo T theo **điểm a khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249** của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Tuấn A theo **điểm a, h khoản 2 Điều 255** của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm rất lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các tệ nạn xã hội khác, gây nhức nhối cho mỗi gia đình và toàn xã hội. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Để thỏa mãn nhu cầu về sử dụng trái phép chất ma túy mà các bị cáo đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo T còn có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine. Vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn: bị cáo T với vai trò chính, cung cấp ma túy, rủ rê và cùng sử dụng ma túy với bị cáo Tuấn A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông H. Bị cáo Tuấn A với vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực, cung cấp địa điểm và bộ D2 sử dụng ma túy để cùng sử dụng ma túy với bị cáo T. Riêng bị cáo T còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là

vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, ngang nhiên đưa ma túy vào đời sống xã hội, gây khó khăn cho việc đấu tranh phòng, chống tội phạm của Nhà nước ta; đồng thời còn ảnh hưởng đến sức khỏe của chính các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của mỗi bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

- Bị cáo T:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

- Bị cáo Tuấn A:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù đối với bị cáo T tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù đối với bị cáo Tuấn A tại phiên tòa là cao, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tù của bị cáo nhẹ hơn đề nghị của Kiểm sát viên là đã đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 0,1065 gam ma túy loại Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nắp đậy hai lỗ gắn ống hút nhựa (đã qua sử dụng), 02 ống thủy tinh và 01 hộp quẹt gas là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[8] Hành vi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông H, Công an huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính ông H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp; ông H đã chấp hành xong.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hình phạt chung bị cáo Huỳnh Thanh T phải chấp hành là 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 9 năm 2024.

Căn cứ vào điểm a, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 9 năm 2024.

[2] Về xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy (*Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng*):

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 4219 M1/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 1060/QĐ-KTMT ngày 03 tháng 9 năm 2024 của CQCSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ ký, hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Lê Tuấn A, Huỳnh Thanh T (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D1 (bên giao mẫu), Phạm Văn L (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS. Bên trong bì thư số 4219 M1/PC09 là M1 = 0,0330 gam (ma túy loại Methamphetamine).

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 4219 M2/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 1060/QĐ-KTMT ngày 03 tháng 9 năm 2024 của CQCSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ ký, hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Lê Tuấn A, Huỳnh Thanh T (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D1 (bên giao mẫu), Phạm Văn L (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS. Bên trong bì thư số 4219 M2/PC09 là M2 = 0,0087 gam (ma túy loại Methamphetamine).

- 02 ống thủy tinh; 01 hộp quẹt gas (đã qua sử dụng); 01 chai nhựa có nắp đậy hai lỗ gắn ống hút nhựa (đã qua sử dụng).

[3] Về án phí: căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bình Dương;

- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);

- VKSND huyện Bàu Bàng;

- Phân trại tạm giam khu vực huyện Bàu Bàng;

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;

- Bị cáo;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;

- Công thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);

- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

Huỳnh Kim Xuyên